

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN HÓA HỌC**Phòng thi : P1**

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|-------|----------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 11001 | La Thị Khả Ái | 15/10/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 2 | 11002 | Phạm Phương An | 28/03/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 3 | 11003 | Phạm Thị Nhật An | 23/10/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 4 | 11004 | Thái Hoài An | 11/10/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 5 | 11005 | Tô Toàn An | 30/09/2009 | Nam | 11A2 | |
| 6 | 11006 | Võ Phạm Đức An | 05/09/2009 | Nam | 11A1 | |
| 7 | 11007 | H' Ana - Pang Ting | 27/10/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 8 | 11008 | Chu Quỳnh Anh | 04/01/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 9 | 11009 | Đào Đức Anh | 02/01/2009 | Nam | 11A1 | |
| 10 | 11010 | Đặng Thị Hoàng Anh | 18/11/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 11 | 11011 | Hoàng Trịnh Tuấn Anh | 20/10/2009 | Nam | 11A1 | |
| 12 | 11012 | Mai Tuấn Anh | 22/02/2009 | Nam | 11A3 | |
| 13 | 11013 | Nguyễn Ngọc Trâm Anh | 06/12/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 14 | 11014 | Nguyễn Thị Lan Anh | 07/10/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 15 | 11015 | Phạm Huyền Anh | 31/08/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 16 | 11016 | Phạm Thị Mai Anh | 14/11/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 17 | 11017 | Phan Mai Đặc Anh | 31/08/2009 | Nam | 11A1 | |
| 18 | 11018 | H- Ánh Jiê | 20/05/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 19 | 11019 | Lê Thị Ngọc Ánh | 28/11/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 20 | 11020 | Trần Ngọc Ánh | 05/07/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 21 | 11021 | Lê Thanh Cao Ân | 04/12/2009 | Nam | 11A3 | |
| 22 | 11022 | H Bách Hद्रuề | 27/03/2008 | Nữ | 11A8 | |
| 23 | 11023 | Tôn Thất Hoàng Bách | 18/03/2009 | Nam | 11A2 | |
| 24 | 11024 | Cao Duy Thái Bảo | 14/10/2009 | Nam | 11A3 | |
| 25 | 11025 | Hồ Văn Anh Bảo | 14/06/2009 | Nam | 11A9 | |
| 26 | 11026 | Lê Đăng Bảo | 01/11/2009 | Nam | 11A4 | |
| 27 | 11027 | Lê Gia Bảo | 22/04/2009 | Nam | 11A2 | |
| 28 | 11028 | Nguyễn Lê Gia Bảo | 16/06/2009 | Nam | 11A1 | |
| 29 | 11029 | Phạm Huy Bảo | 23/09/2009 | Nam | 11A8 | |
| 30 | 11030 | Trịnh Trương Bảo | 16/03/2009 | Nam | 11A4 | |
| 31 | 11031 | Phạm Khánh Băng | 02/12/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 32 | 11032 | H Bê Tha Teh | 19/04/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 33 | 11033 | H Bên Lưk | 01/06/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 34 | 11034 | H Bích Srưk | 16/02/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 35 | 11035 | H - Biệt Cũ | 11/05/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 36 | 11036 | Võ Hữu Bình | 05/02/2009 | Nam | 11A3 | |
| 37 | 11037 | H' Cẩm Dắc Cát | 27/08/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 38 | 11038 | Nguyễn Minh Chánh | 08/09/2009 | Nam | 11A5 | |
| 39 | 11039 | Phạm Thị Huyền Châu | 22/08/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 40 | 11040 | H Chi Na Rơ Yam | 11/06/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 41 | 11041 | Lê Thị Linh Chi | 25/01/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 42 | 11042 | Nguyễn Hoàng Bá Chi | 21/01/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 43 | 11043 | Phạm Thị Ngọc Chi | 07/11/2009 | Nữ | 11A9 | |

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN HÓA HỌC**Phòng thi : P2**

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|-------|----------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 11044 | Võ Thị Kim Chi | 23/06/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 2 | 11045 | Hoàng Minh Chiến | 06/12/2009 | Nam | 11A1 | |
| 3 | 11046 | H' Chuyên Kông | 17/06/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 4 | 11047 | R Com Y Thành Mlô | 04/04/2009 | Nam | 11A11 | |
| 5 | 11048 | H Cúc Pang Ting | 20/12/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 6 | 11049 | Nguyễn Thị Thu Cúc | 23/06/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 7 | 11050 | Võ Văn Cường | 11/01/2009 | Nam | 11A2 | |
| 8 | 11051 | H Da Bet Du | 15/01/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 9 | 11052 | H - Diêm Triék | 15/08/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 10 | 11053 | H' Diêm - Bđáp | 26/08/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 11 | 11054 | Ngô Thị Thu Diêm | 01/01/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 12 | 11055 | H' Diệp Bing | 04/02/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 13 | 11056 | H Diêu Bđáp | 16/07/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 14 | 11057 | H' Diêu - Uông | 25/02/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 15 | 11058 | Nguyễn Thị Dịu | 21/02/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 16 | 11059 | H Doen Teh | 14/09/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 17 | 11060 | Phù Thị Thanh Dung | 03/05/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 18 | 11061 | Trần Minh Dũng | 29/10/2009 | Nam | 11A5 | |
| 19 | 11062 | Trần Văn Duy | 04/07/2009 | Nam | 11A2 | |
| 20 | 11063 | Triệu Khánh Duy | 22/10/2009 | Nam | 11A10 | |
| 21 | 11064 | Y - Duy Liêng | 06/11/2008 | Nam | 11A10 | |
| 22 | 11065 | Đặng Thị Hồng Duyên | 22/05/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 23 | 11066 | Đinh Thị Mỹ Duyên | 23/08/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 24 | 11067 | H Duyên Ê Nuól | 11/01/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 25 | 11068 | Phạm Thị Mỹ Duyên | 25/08/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 26 | 11069 | Trần Dực | 03/09/2009 | Nam | 11A3 | |
| 27 | 11070 | Đặng Văn Đại | 27/06/2008 | Nam | 11A4 | |
| 28 | 11071 | Nguyễn Tiên Đạt | 29/05/2009 | Nam | 11A9 | |
| 29 | 11072 | Nguyễn Văn Đạt | 09/09/2009 | Nam | 11A2 | |
| 30 | 11073 | Phạm Văn Đạt | 09/04/2009 | Nam | 11A9 | |
| 31 | 11074 | Phạm Hải Đăng | 10/09/2009 | Nam | 11A11 | |
| 32 | 11075 | Trần Đăng Hoài Kbuôr | 28/08/2009 | Nam | 11A9 | |
| 33 | 11076 | H Đê Bô Ra Du | 11/02/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 34 | 11077 | H' Duyên - Long Ding | 01/03/2008 | Nữ | 11A11 | |
| 35 | 11078 | Đào Trần Minh Đức | 02/10/2009 | Nam | 11A10 | |
| 36 | 11079 | Phan Thành Đức | 19/05/2009 | Nam | 11A1 | |
| 37 | 11080 | H Giang Hlong | 24/11/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 38 | 11081 | Nguyễn Thị Trà Giang | 27/09/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 39 | 11082 | Vi Thị Hoài Giang | 23/05/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 40 | 11083 | Nguyễn Thị Bích Giao | 08/12/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 41 | 11084 | Huỳnh Văn Giàu | 04/01/2009 | Nam | 11A4 | |
| 42 | 11085 | H - Gin Tor | 10/06/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 43 | 11086 | H - Ha Ri Êung | 06/02/2009 | Nữ | 11A5 | |

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN HÓA HỌC

Phòng thi : P3

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|-------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 11087 | H Ha Li Za Bdap | 18/06/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 2 | 11088 | Trần Thanh Hà | 12/11/2009 | Nam | 11A9 | |
| 3 | 11089 | Bùi Tiên Hải | 12/07/2009 | Nam | 11A8 | |
| 4 | 11090 | Trịnh Nguyễn Hoàng Hải | 15/11/2009 | Nam | 11A2 | |
| 5 | 11091 | H Hạnh Jiê | 09/12/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 6 | 11092 | H Hạnh Phôk | 17/10/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 7 | 11093 | Lê Thị Mỹ Hạnh | 18/06/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 8 | 11094 | Văn Thị Mỹ Hạnh | 24/07/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 9 | 11095 | Nguyễn Thị Hảo | 09/07/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 10 | 11096 | H' Hằng Triêk | 12/08/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 11 | 11097 | Nguyễn Thị Thu Hằng | 09/02/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 12 | 11098 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 08/01/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 13 | 11099 | Nguyễn Thu Hằng | 08/02/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 14 | 11100 | Phan Thanh Hằng | 05/09/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 15 | 11101 | Cao Minh Ngọc Hân | 29/05/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 16 | 11102 | Cát Gia Hân | 09/09/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 17 | 11103 | Lý Gia Hân | 12/09/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 18 | 11104 | Nguyễn Bảo Hân | 20/02/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 19 | 11105 | Trương Trần Gia Hân | 18/01/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 20 | 11106 | H - Hê Mí Srưk | 15/01/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 21 | 11107 | B Dap Du H' Hi | 27/03/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 22 | 11108 | H Hi Du | 19/04/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 23 | 11109 | H - Hiên Du | 10/01/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 24 | 11110 | H - Hiên Jiê | 14/06/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 25 | 11111 | Bùi Thị Mỹ Hiên | 04/03/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 26 | 11112 | H Hiên Nôm | 20/02/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 27 | 11113 | H' Hiên Pang Ting | 26/08/2008 | Nữ | 11A11 | |
| 28 | 11114 | Y Hiên Bing | 24/11/2008 | Nam | 11A9 | |
| 29 | 11115 | Lê Đỗ Minh Hiếu | 28/05/2009 | Nam | 11A3 | |
| 30 | 11116 | Lê Minh Hiếu | 16/03/2009 | Nam | 11A2 | |
| 31 | 11117 | H Hoa Pang Surr | 06/04/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 32 | 11118 | Lê Thị Thúy Hoa | 04/10/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 33 | 11119 | Vũ Thị Thanh Hoa | 25/04/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 34 | 11120 | Lê Thị Thúy Hòa | 04/10/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 35 | 11121 | Trần Hoài Thương Kbuôr | 28/08/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 36 | 11122 | Trần Huy Hoàng | 14/03/2009 | Nam | 11A2 | |
| 37 | 11123 | Trần Ngọc Anh Hoàng | 19/06/2009 | Nam | 11A2 | |
| 38 | 11124 | Vũ Văn Hoàng | 26/07/2009 | Nam | 11A8 | |
| 39 | 11125 | H' Hông Ông | 26/03/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 40 | 11126 | Hoàng Thị Bích Hông | 19/03/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 41 | 11127 | H Huê Srưk | 13/11/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 42 | 11128 | Nguyễn Thị Kim Huê | 16/08/2009 | Nữ | 11A4 | |

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN HÓA HỌC**Phòng thi : P4**

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|-------|---------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 11129 | Trần Thanh Hùng | 10/07/2009 | Nam | 11A1 | |
| 2 | 11130 | Đình Quốc Huy | 11/05/2009 | Nam | 11A2 | |
| 3 | 11131 | Lò Ông Phi Huy | 01/09/2009 | Nam | 11A10 | |
| 4 | 11132 | Nguyễn Lê Gia Huy | 10/03/2009 | Nam | 11A3 | |
| 5 | 11133 | Phạm Hoàng Quang Huy | 03/05/2009 | Nam | 11A3 | |
| 6 | 11134 | Trần Cao Gia Huy | 07/09/2009 | Nam | 11A1 | |
| 7 | 11135 | H Huyền Tor | 17/10/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 8 | 11136 | H' Huyền Teh | 17/05/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 9 | 11137 | Nguyễn Thị Khánh Huyền | 12/10/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 10 | 11138 | Phan Thị Thanh Huyền | 11/07/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 11 | 11139 | Phí Thị Thu Huyền | 13/06/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 12 | 11140 | Nguyễn Hưng | 09/10/2009 | Nam | 11A8 | |
| 13 | 11141 | Phạm Tiên Hưng | 04/09/2009 | Nam | 11A1 | |
| 14 | 11142 | Vy Gia Hưng | 17/07/2009 | Nam | 11A10 | |
| 15 | 11143 | Phan Thị Quỳnh Hương | 13/02/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 16 | 11144 | H - Jen Ni Liêng Hót | 18/01/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 17 | 11145 | H K' Uyn Bôn | 10/03/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 18 | 11146 | Niê Kdâm Nguyễn Diệu Thúy | 27/09/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 19 | 11147 | Lê Nguyên Khang | 01/08/2009 | Nam | 11A2 | |
| 20 | 11148 | Võ Hoàng Minh Khang | 23/04/2009 | Nam | 11A3 | |
| 21 | 11149 | Nguyễn Bảo Khanh | 17/11/2009 | Nam | 11A5 | |
| 22 | 11150 | Lý Ngọc Khánh | 23/10/2009 | Nam | 11A10 | |
| 23 | 11151 | Nghiêm Gia Khánh | 24/12/2009 | Nam | 11A10 | |
| 24 | 11152 | Nguyễn Như Khánh | 24/11/2009 | Nam | 11A10 | |
| 25 | 11153 | Lý Đăng Khoa | 12/03/2009 | Nam | 11A1 | |
| 26 | 11154 | Trịnh Anh Khoa | 05/10/2009 | Nam | 11A2 | |
| 27 | 11155 | Y Khoa Uông | 23/02/2009 | Nam | 11A10 | |
| 28 | 11156 | H- Khuy Kmăn | 21/09/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 29 | 11157 | Huỳnh Thanh Kiệt | 18/12/2009 | Nam | 11A8 | |
| 30 | 11158 | Nguyễn Gia Tuấn Kiệt | 24/12/2009 | Nam | 11A9 | |
| 31 | 11159 | Nguyễn Văn Kiệt | 10/08/2009 | Nam | 11A2 | |
| 32 | 11160 | H' Kim Ha Tor | 09/09/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 33 | 11161 | Hoàng Ngọc Kỳ | 22/01/2009 | Nam | 11A2 | |
| 34 | 11162 | H- Lasarơ Long Dung | 14/04/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 35 | 11163 | H' Lem Cیل | 29/10/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 36 | 11164 | Bing Lê Yên | 31/07/2008 | Nữ | 11A4 | |
| 37 | 11165 | H - Lê Áp Ông | 24/09/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 38 | 11166 | H - Li On Liêng | 29/08/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 39 | 11167 | H - Lia Mbôn | 14/11/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 40 | 11168 | H Lian Kuan | 08/03/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 41 | 11169 | Nguyễn Hoàng Lịch | 30/09/2009 | Nam | 11A3 | |
| 42 | 11170 | H Lin Da Bhók | 03/12/2008 | Nữ | 11A10 | |

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN HÓA HỌC

Phòng thi : P5

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|-------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 11171 | Leo Thị Mỹ Linh | 07/01/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 2 | 11172 | Nguyễn Thị Hoàng Linh | 10/05/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 3 | 11173 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 06/12/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 4 | 11174 | H - Loai Triêk | 02/07/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 5 | 11175 | Đoàn Thị Bích Loan | 05/01/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 6 | 11176 | H Loan Je | 16/08/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 7 | 11177 | Long Thị Châu Loan | 16/09/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 8 | 11178 | Nguyễn Thanh Gia Luân | 10/07/2009 | Nam | 11A3 | |
| 9 | 11179 | Ngô Thị Hồng Luyến | 20/07/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 10 | 11180 | Huỳnh Thị Kim Ly | 17/12/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 11 | 11181 | Nguyễn Thị Cẩm Ly | 07/04/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 12 | 11182 | Nguyễn Thị Trúc Ly | 24/02/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 13 | 11183 | Triệu Thị Minh Lý | 10/04/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 14 | 11184 | Hồ Thị Tuyết Mai | 01/09/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 15 | 11185 | Trần Thị Xuân Mai | 23/10/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 16 | 11186 | Nguyễn Văn Mạnh | 05/12/2009 | Nam | 11A9 | |
| 17 | 11187 | H Mari Tor | 12/09/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 18 | 11188 | Vũ Thị Thanh Mân | 04/05/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 19 | 11189 | H Mi Niê Kễn | 25/04/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 20 | 11190 | Nguyễn Huy Minh | 02/07/2009 | Nam | 11A11 | |
| 21 | 11191 | H- Na Mbôn | 17/10/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 22 | 11192 | Bùi Thái Bảo Nam | 01/12/2009 | Nam | 11A4 | |
| 23 | 11193 | Hồ Nguyễn Bảo Nam | 11/04/2009 | Nam | 11A1 | |
| 24 | 11194 | Trần Đình Nam | 06/01/2009 | Nam | 11A5 | |
| 25 | 11195 | Y Nam Bđáp | 05/05/2009 | Nam | 11A11 | |
| 26 | 11196 | H Nêl Hmők | 27/06/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 27 | 11197 | H' Néo Bing | 12/09/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 28 | 11198 | Nguyễn Thanh Nga | 04/01/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 29 | 11199 | H Ngang Lưk | 09/11/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 30 | 11200 | Bùi Kim Ngân | 23/12/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 31 | 11201 | Nguyễn Phạm Thiên Ngân | 22/12/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 32 | 11202 | Nguyễn Thị Kim Ngân | 26/06/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 33 | 11203 | Nguyễn Thị Ngân | 13/03/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 34 | 11204 | Bùi Thị Thanh Ngọc | 01/05/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 35 | 11205 | Ế Ung Y Ly Ngọc | 19/09/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 36 | 11206 | H' Ngọc My Liêng Hót | 12/12/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 37 | 11207 | Lữ Thị Bảo Ngọc | 15/02/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 38 | 11208 | Nguyễn Trần Bảo Ngọc | 09/07/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 39 | 11209 | Tô Hồng Ngọc | 26/02/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 40 | 11210 | Trần Phan Bảo Ngọc | 12/05/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 41 | 11211 | Trần Thị Bảo Ngọc | 01/09/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 42 | 11212 | Vũ Thị Thu Ngọc | 10/10/2009 | Nữ | 11A1 | |

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN HÓA HỌC

Phòng thi : P6

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|-------|-------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 11213 | Chàng Khánh Nguyên | 30/12/2009 | Nam | 11A4 | |
| 2 | 11214 | H' Nguyễn Bhook | 20/05/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 3 | 11215 | Phan Thảo Nguyên | 23/01/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 4 | 11216 | Thảo Nguyễn Tor | 02/01/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 5 | 11217 | H' Nguyễn Ông | 03/04/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 6 | 11218 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | 24/01/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 7 | 11219 | Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | 08/10/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 8 | 11220 | H - Nguyễn Lức | 02/03/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 9 | 11221 | H Nha Đăk Căt | 14/06/2008 | Nữ | 11A4 | |
| 10 | 11222 | H' Nhan - Bkrông | 25/08/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 11 | 11223 | Phạm Thị Thanh Nhân | 26/01/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 12 | 11224 | H Nhân Bkrông | 20/04/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 13 | 11225 | Trình Đức Nhân | 28/11/2009 | Nam | 11A1 | |
| 14 | 11226 | Nguyễn Khắc Nhật | 14/08/2009 | Nam | 11A11 | |
| 15 | 11227 | Nguyễn Minh Nhật | 25/07/2009 | Nam | 11A8 | |
| 16 | 11228 | H' Nhi Buôn Dáp | 22/09/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 17 | 11229 | Nguyễn Lê Gia Nhi | 02/01/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 18 | 11230 | Nguyễn Thị Yên Nhi | 24/04/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 19 | 11231 | Nguyễn Trần Yên Nhi | 12/11/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 20 | 11232 | Võ Hoàng Gia Nhi | 06/03/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 21 | 11233 | H Nhiên Hlông | 26/09/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 22 | 11234 | H Nhung Liêng | 20/06/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 23 | 11235 | Hà Hồng Nhung | 13/02/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 24 | 11236 | Hồ Quỳnh Như | 06/05/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 25 | 11237 | Lê Như Bkrông | 15/04/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 26 | 11238 | Ngô Thị Ngọc Như | 05/07/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 27 | 11239 | Nguyễn Thị Yên Như | 19/05/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 28 | 11240 | H Nhiên Đăk Căt | 07/10/2007 | Nữ | 11A10 | |
| 29 | 11241 | H Nũih Bkrông | 20/01/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 30 | 11242 | Nguyễn Thị Trinh Nữ | 10/11/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 31 | 11243 | Hoàng Dương Kim Oanh | 12/08/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 32 | 11244 | Huỳnh Thị Kim Oanh | 17/12/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 33 | 11245 | Phùng Hữu Phát | 05/03/2009 | Nam | 11A1 | |
| 34 | 11246 | Huỳnh Nguyễn Hoàng Phi | 04/03/2009 | Nam | 11A5 | |
| 35 | 11247 | Lã Quý Phong | 01/08/2009 | Nam | 11A1 | |
| 36 | 11248 | Đỗ Thành Phú | 04/10/2009 | Nam | 11A9 | |
| 37 | 11249 | Lê Hữu Phúc | 03/02/2009 | Nam | 11A2 | |
| 38 | 11250 | Nguyễn Hữu Quang | 14/01/2009 | Nam | 11A9 | |
| 39 | 11251 | Thái Bá Nhật Quân | 27/06/2009 | Nam | 11A3 | |
| 40 | 11252 | Trần Phạm Minh Quân | 13/04/2009 | Nam | 11A11 | |
| 41 | 11253 | Lê Quốc | 06/07/2009 | Nam | 11A11 | |
| 42 | 11254 | Phạm Quốc Anh Hòa | 25/10/2009 | Nam | 11A5 | |

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN HÓA HỌC

Phòng thi : P7

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 11255 | Y Quý Hwing | 06/10/2009 | Nam | 11A8 | |
| 2 | 11256 | H' Quyên - Srük | 01/08/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 3 | 11257 | Phạm Văn Quyên | 27/08/2009 | Nam | 11A10 | |
| 4 | 11258 | H Quỳnh Long Ding | 05/04/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 5 | 11259 | Lưu Thị Như Quỳnh | 18/09/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 6 | 11260 | H Ran Dak Čat | 06/04/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 7 | 11261 | H - Rê Bê Ka Liêng | 21/08/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 8 | 11262 | H Rim Bùc | 06/02/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 9 | 11263 | H Sa Ry Uông | 09/03/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 10 | 11264 | H Sang Rơ Yam | 12/08/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 11 | 11265 | H Sia Hlông | 23/05/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 12 | 11266 | H Sơ Luk | 07/11/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 13 | 11267 | Trần Phạm Hải Sơn | 28/10/2009 | Nam | 11A5 | |
| 14 | 11268 | Nguyễn Kim Tài | 06/09/2009 | Nam | 11A9 | |
| 15 | 11269 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 02/01/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 16 | 11270 | Y Thạch Uông | 20/06/2009 | Nam | 11A10 | |
| 17 | 11271 | Đào Thanh Nhân | 17/06/2009 | Nam | 11A1 | |
| 18 | 11272 | Hoàng Nguyễn Thiên Thanh | 15/04/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 19 | 11273 | Nguyễn Thị Diệu Thanh | 06/02/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 20 | 11274 | Đỗ Trọng Thành | 20/11/2008 | Nam | 11A10 | |
| 21 | 11275 | Nguyễn Hữu Thành | 22/02/2009 | Nam | 11A10 | |
| 22 | 11276 | H Thảo Ê Ung | 12/10/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 23 | 11277 | Hoàng Thị Thảo | 24/09/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 24 | 11278 | Lê Nguyễn Phương Thảo | 18/07/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 25 | 11279 | Nguyễn Phương Thảo | 14/10/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 26 | 11280 | Nguyễn Thị Thảo | 29/09/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 27 | 11281 | Bùi Thị Thắm | 06/05/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 28 | 11282 | Trần Văn Việt Thắng | 02/10/2009 | Nam | 11A3 | |
| 29 | 11283 | Phạm Thanh Thế | 01/01/2009 | Nam | 11A1 | |
| 30 | 11284 | Nguyễn Vũ Tây Thi | 02/11/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 31 | 11285 | H Thị Kuan | 24/05/2008 | Nữ | 11A8 | |
| 32 | 11286 | Trương Thị Thanh Trúc | 13/10/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 33 | 11287 | Đinh Trọng Thiên | 19/09/2009 | Nam | 11A10 | |
| 34 | 11288 | Y Thiên Bing | 23/12/2009 | Nam | 11A8 | |
| 35 | 11289 | Phạm Thị Thiện | 30/01/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 36 | 11290 | Bùi Đức Thịnh | 16/04/2009 | Nam | 11A11 | |
| 37 | 11291 | Đinh Ngọc Thịnh | 28/10/2009 | Nam | 11A10 | |
| 38 | 11292 | Phan Phúc Thịnh | 25/04/2009 | Nam | 11A5 | |
| 39 | 11293 | H Thoanh Triek | 02/02/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 40 | 11294 | H Thu Bing | 12/11/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 41 | 11295 | H Thu Du | 02/10/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 42 | 11296 | Hoàng Thị Thu | 24/09/2009 | Nữ | 11A2 | |

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN HÓA HỌC

Phòng thi : P8

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|-------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 11297 | Võ Hoàng Kim Thuận | 27/06/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 2 | 11298 | Võ Hữu Thuận | 14/07/2009 | Nam | 11A3 | |
| 3 | 11299 | Hoàng Dương Đức Thuật | 30/11/2009 | Nam | 11A9 | |
| 4 | 11300 | H - Thuý Liêng | 01/12/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 5 | 11301 | H - Thuý Sruê | 12/12/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 6 | 11302 | Bùi Thị Kim Thư | 01/06/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 7 | 11303 | Lê Thị Anh Thư | 28/09/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 8 | 11304 | Lê Thị Anh Thư | 25/03/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 9 | 11305 | Lê Vũ Anh Thư | 02/08/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 10 | 11306 | Ngô Thị Anh Thư | 10/07/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 11 | 11307 | Nguyễn Thị Anh Thư | 15/05/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 12 | 11308 | Nguyễn Thị Minh Thư | 30/12/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 13 | 11309 | Trần Ngọc Anh Thư | 11/12/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 14 | 11310 | Nguyễn Thị Hoài Thương | 20/08/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 15 | 11311 | Nguyễn Hải Bảo Thy | 14/08/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 16 | 11312 | Nguyễn Duy Tiến | 02/08/2009 | Nam | 11A5 | |
| 17 | 11313 | Nguyễn Trọng Tín | 10/01/2009 | Nam | 11A3 | |
| 18 | 11314 | Tô Thị Tinh | 19/09/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 19 | 11315 | H Trà Ê Nưôl | 15/08/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 20 | 11316 | Y Trai Pang Surr | 07/01/2009 | Nam | 11A4 | |
| 21 | 11317 | Cao Thị Trang | 28/02/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 22 | 11318 | Hoàng Ngọc Trang | 29/04/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 23 | 11319 | Phạm Thị Huyền Trang | 19/03/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 24 | 11320 | Tạ Thị Trang | 06/06/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 25 | 11321 | Trần Thị Trang | 19/04/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 26 | 11322 | Võ Thị Thùy Trang | 09/06/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 27 | 11323 | Đặng Thị Ngọc Trâm | 22/10/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 28 | 11324 | Lê Phạm Bảo Trâm | 27/11/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 29 | 11325 | Lê Thị Huyền Trâm | 28/01/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 30 | 11326 | Trần Thị Huyền Trâm | 04/09/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 31 | 11327 | Lữ Lê Bảo Trân | 07/09/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 32 | 11328 | Trương Minh Trí | 12/03/2009 | Nam | 11A2 | |
| 33 | 11329 | H Triều Bđap | 05/09/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 34 | 11330 | Nguyễn Khắc Triệu | 04/02/2009 | Nam | 11A3 | |
| 35 | 11331 | Y Triệu Ông | 07/05/2009 | Nam | 11A8 | |
| 36 | 11332 | Đặng Phương Trinh | 09/09/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 37 | 11333 | Huỳnh Vũ Tố Trinh | 13/03/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 38 | 11334 | H' Trúc Ông | 26/06/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 39 | 11335 | H' Trúc Phôk | 13/04/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 40 | 11336 | Hồ Phạm Thanh Trúc | 12/05/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 41 | 11337 | Phạm Huy Thành Trung | 10/11/2009 | Nam | 11A2 | |
| 42 | 11338 | Nguyễn Quốc Tuấn | 15/03/2009 | Nam | 11A11 | |

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN HÓA HỌC

Phòng thi : P9

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Ghi chú |
|-----|-------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1 | 11339 | Nguyễn Thái Tuấn | 10/09/2009 | Nam | 11A9 | |
| 2 | 11340 | Triệu Long Tuấn | 01/07/2009 | Nam | 11A9 | |
| 3 | 11341 | Vũ Hữu Tuấn | 03/06/2009 | Nam | 11A3 | |
| 4 | 11342 | Vũ Trần Anh Tuấn | 01/01/2009 | Nam | 11A2 | |
| 5 | 11343 | H - Tuệ Jiê | 29/12/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 6 | 11344 | Trần Đặng Gia Tuệ | 13/11/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 7 | 11345 | Bùi Thanh Tùng | 24/08/2009 | Nam | 11A2 | |
| 8 | 11346 | Nguyễn Thị Thanh Tuyên | 21/01/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 9 | 11347 | Trần Thị Thanh Tuyên | 16/04/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 10 | 11348 | Phạm Thị Hồng Tuyết | 11/03/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 11 | 11349 | Y Tự Bkrông | 18/06/2009 | Nam | 11A3 | |
| 12 | 11350 | Đỗ Mạnh Tường | 29/10/2009 | Nam | 11A11 | |
| 13 | 11351 | H - Út Kmăn | 02/12/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 14 | 11352 | Lương Trần Phương Uyên | 18/02/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 15 | 11353 | Ma Thị Tô Uyên | 04/07/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 16 | 11354 | Nguyễn Hoàng Uyên | 30/04/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 17 | 11355 | H Uyêt Ông | 02/02/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 18 | 11356 | H Um Đùng | 25/05/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 19 | 11357 | Tào Gia Văn | 12/06/2009 | Nam | 11A3 | |
| 20 | 11358 | Đình Ngọc Hồng Vân | 14/09/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 21 | 11359 | H Vân Bdap | 05/01/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 22 | 11360 | Nguyễn Thanh Vân | 24/08/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 23 | 11361 | Đặng Lương Thảo Vi | 08/02/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 24 | 11362 | Nguyễn Hà Vi | 27/02/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 25 | 11363 | Nguyễn Quỳnh Thảo Vi | 18/04/2009 | Nữ | 11A4 | |
| 26 | 11364 | Nguyễn Thị Tường Vi | 23/09/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 27 | 11365 | Nguyễn Thị Vi | 19/04/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 28 | 11366 | Dương Đức Long Vũ | 02/01/2009 | Nam | 11A3 | |
| 29 | 11367 | Trần Nguyễn Khang Vũ | 01/12/2009 | Nam | 11A8 | |
| 30 | 11368 | Lê Thị Yên Vy | 01/11/2009 | Nữ | 11A9 | |
| 31 | 11369 | Nay Vy Bkrông | 19/05/2009 | Nữ | 11A5 | |
| 32 | 11370 | Nguyễn Nhật Thảo Vy | 14/11/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 33 | 11371 | Nguyễn Thị Kiều Vy | 04/05/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 34 | 11372 | Phạm Thị Yên Vy | 07/04/2009 | Nữ | 11A2 | |
| 35 | 11373 | Phùng Thị Yên Vy | 20/10/2009 | Nữ | 11A1 | |
| 36 | 11374 | Trần Thị Thảo Vy | 08/10/2009 | Nữ | 11A3 | |
| 37 | 11375 | H Weam Đùng | 25/11/2008 | Nữ | 11A8 | |
| 38 | 11376 | H - Wi Du | 15/06/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 39 | 11377 | H Xê Ha Mbôn | 31/12/2009 | Nữ | 11A11 | |
| 40 | 11378 | Mai Thị Bảo Yên | 21/11/2009 | Nữ | 11A8 | |
| 41 | 11379 | Trần Đỗ Thị Hải Yên | 14/09/2009 | Nữ | 11A10 | |
| 42 | 11380 | Vũ Thị Hoàng Yên | 25/09/2009 | Nữ | 11A2 | |